



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 08/04/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.38% với thanh khoản đạt 20.402,510 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/04/2024 VN-Index giảm 4.76 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Sắc đỏ tiếp tục lấn át khi mở cửa phiên giao dịch ngày 8/4, tuy nhiên tâm lý thận trọng khiến lực bán không quá lớn nên chỉ số không giảm sâu. Giữa phiên sáng, VN Index thủng mốc 1.250 điểm nhưng ngay sau đó đã giảm đã thu hẹp lại. Phiên chiều chứng kiến thị trường nỗ lực hồi phục và có lúc đã lấy lại sắc xanh, dù vậy về cuối phiên lực bán lại đổ ra đẩy chỉ số trở lại sắc đỏ.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 08-04, VN Index giảm 4.76 điểm (-0.38%) xuống 1,250.35 điểm với 112 mã tăng, 81 mã đứng giá và 355 mã giảm điểm. HNX Index giảm 1.60 điểm (-0.67%) xuống 238.08 điểm với 47 mã tăng, 58 mã đứng giá và 121 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.12 điểm (-0.13%) xuống 90.53 điểm với 119 mã tăng, 96 mã đứng giá và 159 mã giảm điểm.

Hôm nay, sắc đỏ tiếp tục phủ kín bảng điện tử, trong đó hàng loạt cổ phiếu vừa và nhỏ giảm sàn. Trong khi đó, sắc xanh của một số cổ phiếu ngân hàng đã giúp thị trường không bị giảm sâu.

Dòng Thép: NKG (0.61%), HSG (0.00%), HPG (0.51%), SMC (-2.34%), TLH (-0.24%),...

Dòng Chứng khoán: BSI (-5.29%), FTS (-2.06%), VND (-1.81%), VIX (-1.81%), SHS (-1.52%), HCM (-0.53%)

Dòng Ngân hàng: LPB (1.46%), BID (1.20%), CTG (0.90%), STB (-2.03%), SHB (-0.45%), VPB (-0.26%)

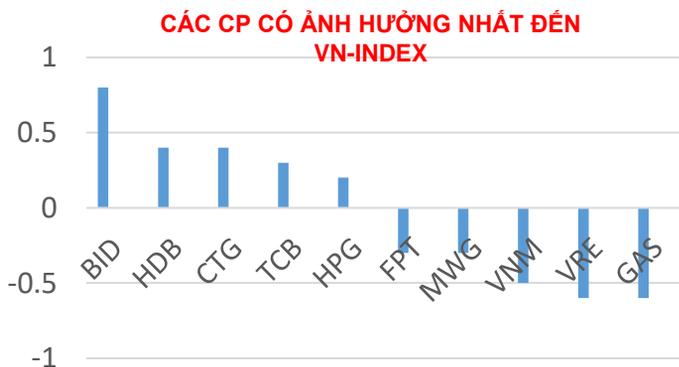
Dòng Dầu khí: PSH (-6.91%), PVB (-1.53%), GAS (-1.36%), PVT (-1.06%), BSR (-1.00%), PVC (-0.61%)

Dòng BĐS: NHA (6.45%), DPG (4.46%), TCH (-1.82%), KDH (-1.78%), LDG (-1.64%), CEO (-1.31%)

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -152.80 tỷ đồng. Trong đó VHM là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 282.73 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VRE (122.75 tỷ), DIG (27.62 tỷ), HHV (27.07 tỷ), DPM (26.89 tỷ), DCM (23.89 tỷ), SAB (23.70 tỷ), VNM (22.25 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là DGC đạt 32.43 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: VCB (32.41 tỷ), HDB (29.34 tỷ), NLG (28.09 tỷ), VPB (25.58 tỷ), KBC (20.94 tỷ), VIX (20.06 tỷ), CTR (18.40 tỷ),....

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,250.35	238.08
% thay đổi	↓ -0.38%	↓ -0.67%
KLGD (CP)	873,285,930	109,996,758
GTGD (tỷ đồng)	20,342.08	2,269.77





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
NVL	18.30	18.10	-1.09	49,680,000
VIX	19.30	18.95	-1.81	33,944,100
STB	29.60	29.00	-2.03	26,854,100
HAG	12.90	13.00	0.78	25,674,500
MBB	23.35	23.50	0.64	24,714,800

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.80	19.50	-1.52	15,236,400
CEO	22.90	22.60	-1.31	10,750,500
PVS	42.20	42.00	-0.47	8,501,200
PVC	16.50	16.40	-0.61	4,080,300
MBS	28.30	28.30	0.00	3,046,600

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HU1	5.59	5.98	0.39	6.98
RDP	5.45	5.83	0.38	6.97
NHA	21.70	23.10	1.40	6.45
PMG	8.61	9.15	0.54	6.27
SCD	11.60	12.20	0.60	5.17

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PTD	11.00	12.10	1.10	10.00
VNT	47.30	52.00	4.70	9.94
QST	18.40	20.20	1.80	9.78
TMB	84.40	92.60	8.20	9.72
HMR	18.70	20.50	1.80	9.63

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TV2	40.00	37.20	-2.80	-7.00
TTE	10.15	9.44	-0.71	-7.00
KPF	3.72	3.46	-0.26	-6.99
PGI	26.50	24.65	-1.85	-6.98
VTP	79.30	73.80	-5.50	-6.94

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
THS	11.00	9.90	-1.10	-10.00
VC7	15.10	13.60	-1.50	-9.93
MAS	35.00	31.60	-3.40	-9.71
HMH	14.50	13.10	-1.40	-9.66
VCM	14.70	13.30	-1.40	-9.52



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 08/04/2024 thị trường là một phiên giảm với thanh khoản thấp là điều tốt cho thị trường khi áp lực bán không lớn đa phần sức ép vào phiên ATC, đường MA20 đang đi ngang. Hiện tại thị trường đang test lại đáy trước quanh ngưỡng 1.25x điểm, xu hướng vẫn đang là xu hướng tăng và nhịp điều chỉnh thanh khoản giảm dần cho thấy tín hiệu tích cực, dù vậy thì có thể thị trường sẽ mất một vài phiên để cân bằng trở lại và đây cũng là thời điểm tốt cho NĐT cầm tiền có thể tham gia.

Hiện tại đối với NĐT ôm theo trend đang cầm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, đối với giai đoạn này vẫn còn cơ hội để giải ngân nhưng cơ hội mua nắm giữ theo chu kỳ không còn nhiều, nên với NĐT đang cầm tiền giai đoạn này có thể giải ngân với các cổ phiếu đang ở nền 2 ngắn, hoặc mới thoát nền tăng lớn thì có thể tham gia và hạn chế sử dụng margin trong giai đoạn này.

Các dòng có thể ưu tiên: Chứng khoán dòng vốn hóa lớn, Thép, Phân đạm, BĐS, Bán lẻ.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/04/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
EPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/04/2024	25/04/2024	27/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
NSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/04/2024	19/04/2024	6/5/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 450 đồng/CP
HAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/04/2024	19/04/2024	25/04/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 50 đồng/CP
LSS	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	16/04/2024	17/04/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:75
PMT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/04/2024	17/04/2024	6/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 89 đồng/CP
QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/04/2024	17/04/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
CPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/04/2024	16/04/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,848 đồng/CP
SBB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	29/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
REE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	29/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 556 đồng/CP
PAT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	29/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PVT	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/4/2024	12/4/2024		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/4/2024	9/4/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
BWA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/4/2024	8/4/2024	9/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 450 đồng/CP
HEM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/4/2024	8/4/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
HAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/4/2024	5/4/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
BHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/4/2024	4/4/2024	12/4/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
VGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/4/2024	3/4/2024	15/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 6,000 đồng/CP
GIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/4/2024	3/4/2024	15/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
